BÁO CÁO THAM LUẬN CỦA UBND TỈNH CÀ MAU

Đầu tư, phát triển hạ tầng đê điều, phòng chống sụt lún, sạt lở, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn

(Phục vụ Hội nghị sơ kết công tác 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026 của ngành Nông nghiệp và Môi trường)

Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2026

Kính thưa đồng chí Hồ Quốc Dũng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ,

Kính thưa đồng chí Trịnh Việt Hùng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường,

Kính thưa các đồng chí lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Môi trường,

Kính thưa các đồng chí lãnh đạo các ban, bộ, ngành Trung ương,

Kính thưa các đồng chí lãnh đạo UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương,

Kính thưa các quý vị đại biểu, các vị khách quý,

Kính thưa toàn thể Hội nghị!

Sở hữu khoảng 310 km bờ biển với 3 mặt giáp biển, Cà Mau là vùng đất cực Nam thiêng liêng của Tổ quốc. Nơi đây không chỉ nắm giữ vị trí chiến lược thiết yếu về kinh tế và an ninh quốc phòng, mà còn là 'tuyến đầu' gánh chịu những hệ quả khắc nghiệt nhất của biến đổi khí hậu như sụt lún, sạt lở và xâm nhập mặn

I. THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG THÁCH THỨC ĐẶT RA

Những năm gần đây, tác động của biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh diễn biến ngày càng nhanh, phức tạp và nghiêm trọng hơn dự báo, tập trung ở các vấn đề trọng điểm sau:

- Sạt lở bờ biển: Hơn một thập kỷ qua, toàn tỉnh có trên 200 km bờ biển bị sạt lở, làm mất khoảng 6.250 ha đất và rừng phòng hộ ven biển. Hiện còn khoảng 56,1 km bờ biển Đông thuộc khu vực sạt lở đặc biệt nguy hiểm. Tốc độ sạt lở phổ biến từ 30 - 80 m/năm, có nơi trên 100 m/năm, đe dọa trực tiếp khu dân cư, hệ thống đê biển, các công trình hạ tầng và tuyến đường Hồ Chí Minh.

- Sạt lở bờ sông: Toàn tỉnh hiện có trên 1.093 km bờ sông, kênh rạch bị sạt lở ở nhiều mức độ. Riêng trong những tháng đầu năm 2026, nhiều vụ sạt lở và sụt lún nghiêm trọng đã xảy ra với tổng chiều dài cần xử lý khẩn cấp khoảng 2.100 m, gây thiệt hại lớn về nhà ở, giao thông và hạ tầng dân sinh.

- Sụt lún đất và an ninh nguồn nước: Sụt lún đất đang trở thành thách thức cực kỳ lớn đối với tỉnh Cà Mau và vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Tại nhiều khu vực, tốc độ sụt lún đã cao hơn tốc độ nước biển dâng, đe dọa nghiêm trọng đến an ninh nguồn nước và ổn định địa chất.

II. KẾT QUẢ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Thời gian qua, với sự hỗ trợ của Trung ương và sự cố gắng của địa phương, tỉnh Cà Mau đã huy động hiệu quả nhiều nguồn lực để phát triển hệ thống đê điều, thủy lợi và phòng chống thiên tai. Các công trình này đã phát huy tác dụng tích cực trong kiểm soát xâm nhập mặn, bảo vệ dân cư, ổn định sản xuất và phục hồi hệ sinh thái. Cụ thể:

1. Về hệ thống kè: Đã xây dựng gần 120 km kè chống sạt lở bờ biển và trên 45 km kè bảo vệ bờ sông. Việc này đã góp phần phục hồi hơn1.000 ha rừng phòng hộ ven biển, tạo bãi gây bồi và giảm thiểu tác động của sóng biển.

2. Về hệ thống đê biển: Các tuyến đê trọng điểm được nâng cấp từng bước, bao gồm hơn 52 km đê biển Đông và hơn 81 km đê biển Tây. Hệ thống này bảo vệ hàng trăm nghìn héc-ta đất sản xuất, nuôi trồng thủy sản và đảm bảo an toàn cho hàng trăm nghìn người dân ven biển.

3. Về hệ thống thủy lợi & cấp nước: Toàn tỉnh hiện có 408 cống thủy lợi, 116 trạm bơm và mạng lưới kênh rạch hoàn chỉnh, phục vụ tốt việc kiểm soát mặn, giữ ngọt, tiêu úng. Tỉnh cũng đã đầu tư hồ chứa nước ngọt Khánh An và các hồ trên đảo Hòn Khoai để tăng an ninh nguồn nước, giảm khai thác nước dưới đất.

4. Về nguồn vốn đầu tư: Riêng trong năm 2026, tỉnh đã bố trí 19,8 tỷ đồng để xử lý sự cố đê điều, sạt lở cấp bách; đồng thời được Trung ương hỗ trợ 324,7 tỷ đồng để duy tu, nâng cấp hệ thống thủy lợi.

III. KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC

Mặc dù đạt được nhiều kết quả tích cực, hệ thống hạ tầng phòng chống thiên tai và thủy lợi của tỉnh vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế:

- Thứ nhất, hệ thống đê biển chưa được đầu tư đồng bộ: Hiện còn khoảng 08 km đê đất trên tuyến đê biển Đông và một số đoạn đê đất trên tuyến đê biển Tây (33km) chưa được kiên cố hóa; một số dự án nâng cấp đê biển đang chậm tiến độ, làm giảm năng lực phòng, chống thiên tai và triều cường.

- Thứ hai, thiếu hụt nghiêm trọng nguồn lực tài chính và vật liệu xây dựng: Tình trạng sạt lở diễn biến đặc biệt nguy hiểm (nhất là 56,1 km bờ biển Đông), cần nguồn kinh phí xử lý khẩn cấp vượt quá khả năng cân đối của ngân sách địa phương. Đồng thời, Cà Mau khan hiếm nguồn cát, đá tự nhiên tại chỗ, đẩy chi phí đầu tư các công trình kè sạt lở lên rất cao.

- Thứ ba, hạ tầng thủy lợi chưa đáp ứng yêu cầu chuyển đổi sản xuất: Hệ thống cống, đập điều tiết nước chưa hoàn chỉnh và nhiều công trình đã xuống cấp. Điều này gây khó khăn lớn cho việc kiểm soát mặn, giữ ngọt, điều tiết nguồn nước hài hòa giữa vùng nuôi tôm (nước mặn) và vùng trồng lúa, rừng tràm (nước ngọt).

- Thứ tư, sụt lún địa chất đe dọa hạ tầng giao thông và dân sinh: Tốc độ sụt lún đất diễn ra nhanh kết hợp với hạn hán mùa khô gây co ngót nền đường, dẫn đến hàng loạt vụ sụt lún, sạt lở đường giao thông nông thôn, gây chia cắt cục bộ và hư hỏng hạ tầng.

- Thứ năm, **áp lực đổi mới công tác quản lý nhà nước:** Nhiệm vụ hoàn thiện phân cấp quản lý đê điều, xác lập hành lang bảo vệ công trình, cắm mốc chỉ giới và nâng cao năng lực vận hành của chính quyền cơ sở còn nhiều bất cập, chưa theo kịp diễn biến phức tạp của thiên tai.

IV. NGUYÊN NHÂN CỦA CÁC HẠN CHẾ, THÁCH THỨC

1. Nguyên nhân khách quan:

- Tác động cực đoan của biến đổi khí hậu: Tình trạng nước biển dâng, triều cường dâng cao đột xuất kết hợp với sóng lớn trong mùa gió chướng (đối với biển Đông) và gió Tây Nam (đối với biển Tây) liên tục phá hủy cấu trúc bờ biển, đê biển.

- Đặc điểm địa chất và địa hình đặc thù: Nền đất tỉnh Cà Mau có cấu trúc địa chất trẻ, mềm yếu, dễ bị xói lở khi có dòng chảy xiết. Địa hình thấp, bằng phẳng, ba mặt giáp biển khiến tỉnh chịu áp lực kép từ cả hướng biển và hướng sông.

- Sự sụt giảm nguồn phù sa và hiện tượng co ngót đất: Lượng phù sa bồi đắp từ thượng nguồn sông Mê Kông sụt giảm nghiêm trọng, làm mất đi nguồn vật liệu bồi tụ tự nhiên. Đồng thời, hạn hán kéo dài vào mùa khô gây hiện tượng co ngót đất nền, kết hợp mực nước kênh rạch xuống thấp làm mất phản áp, dẫn đến sụt lún hạ tầng giao thông.

2. Nguyên nhân chủ quan:

- Nguồn lực tài chính hạn hẹp: Cà Mau là tỉnh còn khó khăn, nguồn thu ngân sách địa phương thấp, chưa thể tự cân đối cho các công trình ứng phó thiên tai quy mô lớn. Suất đầu tư kè chống sạt lở bờ biển, bờ sông rất cao nhưng nguồn vốn Trung ương hỗ trợ hàng năm còn ít, chưa đáp ứng nhu cầu xử lý dứt điểm các đoạn xung yếu.

- Khan hiếm nguồn vật liệu xây dựng tại chỗ: Địa phương hoàn toàn không có mỏ đá khối, mỏ cát tự nhiên phục vụ xây dựng đê, kè. Việc phải vận chuyển vật liệu từ các tỉnh khác về đẩy chi phí đầu tư lên cao, kéo dài thời gian thi công dự án.

- Quy hoạch và quản lý hành lang công trình chưa chặt chẽ: Tình trạng người dân xây dựng nhà ở, công trình sát mép bờ sông, kênh rạch còn phổ biến, làm gia tăng tải trọng lên bờ sông và cản trở việc xử lý sạt lở. Việc cắm mốc, quản lý chỉ giới hành lang bảo vệ đê điều, thủy lợi tại cấp cơ sở còn chậm triển khai.

V. NHÓM GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRƯỚC MẮT VÀ LÂU DÀI

Để chủ động ứng phó, giảm thiểu thiệt hại và thích ứng bền vững với biến đổi khí hậu, tỉnh Cà Mau cần tập trung triển khai các giải pháp trước mắt và trọng điểm lâu dài như sau:

1. Nhiệm vụ, giải pháp trước mắt:

- Trong điều kiện nguồn lực đầu tư còn hạn chế, tỉnh Cà Mau tập trung thực hiện các giải pháp trước mắt theo phương châm "phòng ngừa từ sớm, từ xa, từ cơ sở", đối với những vị trí sạt lở nghiêm trọng tập trung thực hiện các giải pháp cấp bách nhằm bảo vệ an toàn tính mạng, tài sản của Nhân dân và các công trình hạ tầng thiết yếu tại các khu vực có nguy cơ sạt lở cao. Trọng tâm là tăng cường công tác kiểm tra, rà soát, cập nhật hiện trạng sạt lở; chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường có sạt lở tổ chức cắm biển cảnh báo, khoanh vùng nguy hiểm; chủ động phương án di dời dân cư khỏi khu vực có nguy cơ mất an toàn; ưu tiên bố trí nguồn lực địa phương xử lý các điểm sạt lở đặc biệt nguy hiểm đe dọa trực tiếp đến khu dân cư, công trình hạ tầng và đê điều.

- Tiếp tục củng cố năng lực ứng phó theo phương châm "4 tại chỗ", nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo; tăng cường bảo vệ rừng phòng hộ ven biển, quản lý khai thác nước dưới đất, bảo vệ hành lang sông, kênh, rạch nhằm hạn chế các tác động làm gia tăng nguy cơ sạt lở và sụt lún.

2. Giải pháp trọng điểm lâu dài:

2.1. Ứng phó sạt lở bờ biển và bảo vệ đê điều:

- Công trình phòng hộ: Tập trung nguồn lực xây dựng hệ thống kè ly tâm tạo bãi, kè bán kiên cố tại 56,1 km bờ biển Đông xung yếu và đầu tư nâng cấp, kiên cố hóa 33 km đê biển Tây.

- Phát triển vành đai xanh: Đẩy mạnh trồng, phục hồi và bảo vệ nghiêm ngặt diện tích rừng phòng hộ ven biển nhằm tạo lá chắn sóng tự nhiên.

- Sắp xếp dân cư: Khẩn trương di dời, tái định cư các hộ dân nằm trong vùng sạt lở nguy hiểm, qua đó bảo vệ an toàn cho trục đường Hồ Chí Minh và hệ thống đê biển.

2.2. Xử lý sạt lở bờ sông và quản lý không gian:

- Giải pháp kỹ thuật: Ưu tiên ứng dụng công nghệ mới, vật liệu nhẹ và các mô hình kè sinh học thân thiện với môi trường tại những đoạn kênh rạch có nguy cơ sạt lở nghiêm trọng.

- Quản lý quy hoạch: Quản lý chặt chẽ hành lang an toàn, hạn chế hoặc đình chỉ việc xây dựng nhà ở, công trình lấn chiếm sát mép sông.

- Cảnh báo và chỉnh dòng: Tổ chức cắm biển cảnh báo các khu vực bờ sông nguy cơ cao, đồng thời chủ động nạo vét, khơi thông luồng lạch để dòng chảy diễn ra hợp lý.

2.3. Giảm thiểu sụt lún và đảm bảo an ninh nguồn nước:

- Quản lý tài nguyên nước: Thúc đẩy các dự án cung cấp nước sạch tập trung quy mô liên xã, có lộ trình giảm dần và tiến tới nghiêm cấm khai thác nước ngầm quá mức.

- Hạ tầng thủy lợi: Ưu tiên đầu tư các công trình trữ và kiểm soát nguồn nước ngọt đồng bộ, hiện đại; nâng cấp hệ thống cống và trạm bơm điều tiết.

- Trữ nước nội đồng: Triển khai các giải pháp trữ nước ngọt, xây dựng hồ chứa nước tập trung phục vụ sinh hoạt và sản xuất cho người dân, đặc biệt trong mùa khô.

- Giám sát môi trường: Xây dựng mạng lưới trạm quan trắc tự động để theo dõi liên tục tốc độ sụt lún đất và diễn biến mực nước biển.

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để thực hiện hiệu quả Kết luận số 26-KL/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 166/NQ-CP của Chính phủ, tỉnh Cà Mau kính đề nghị Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài chính cùng các Bộ, ngành Trung ương quan tâm xem xét, hỗ trợ một số nội dung sau:

- Thứ nhất, Bộ Nông nghiệp và Môi trường quan tâm, ưu tiên bố trí nguồn vốn đầu tư công trung hạn, vốn hỗ trợ khẩn cấp và các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai các dự án cấp bách, trọng điểm của tỉnh, đặc biệt là xử lý khẩn cấp 56,1 km sạt lở đặc biệt nguy hiểm dọc bờ biển Đông (*nhu cầu khoảng 3.274 tỷ đồng*); đầu tư nâng cấp, kiên cố hóa 33 km đê biển Tây; bố trí, sắp xếp để ổn định dân cư dân thuộc các hộ dân sinh sống vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng và ven sông, kênh rạch (*vùng sạt lở, sụp lún) (Công văn 4250/UBND-NNXD ngày 27/3/2026 và Báo cáo số 300/BC-UBND ngày 09/06/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau*).

- Thứ hai, Bộ Nông nghiệp và Môi trường quan tâm ưu tiên bố trí nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và các nguồn lực khác đầu tư các công trình thủy lợi, kiểm soát nguồn nước và trữ nước ngọt theo hướng đồng bộ, hiện đại; nâng cấp hệ thống cống, trạm bơm và các công trình điều tiết nhằm bảo đảm an ninh nguồn nước và giảm khai thác nước dưới đất.

- Thứ ba, kiến nghị Chính phủ sớm ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù cho vùng Đồng bằng sông Cửu Long; đồng thời có cơ chế huy động hiệu quả các nguồn lực từ ngân sách trung ương, ODA, vốn vay ưu đãi, tài chính khí hậu và hợp tác công tư (PPP).

- Thứ tư, Bộ Nông nghiệp và Môi trường hỗ trợ nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học, công nghệ trong quan trắc, dự báo sụt lún, sạt lở, xâm nhập mặn; phát triển các giải pháp công trình và phi công trình theo hướng thuận thiên, dựa vào hệ sinh thái.

Kính thưa Hội nghị,

Tình trạng biến đổi khí hậu và **sụt lún** diễn biến vô cùng phức tạp tại tỉnh Cà Mau với hơn 140 km bờ biển bị sạt lở, diện tích rừng phòng hộ suy giảm, trực tiếp đe dọa đến sự phát triển của toàn vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Định hướng thời gian tới, với sự quan tâm của Trung ương, tỉnh Cà Mau quyết tâm phát huy vai trò địa phương tuyến đầu, xây dựng hệ thống lá chắn khí hậu vững chắc tại cực Nam. Theo đó, tỉnh tập trung lồng ghép nội dung Kết luận số 26-KL/TW ngày 24/4/2026 của Bộ Chính trị vào chiến lược phát triển kinh tế - xã hội; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, hạn chế tối đa việc phát triển các ngành làm gia tăng rủi ro thiên tai. Các cấp chính quyền từ **tỉnh** đến cơ sở tiếp tục quán triệt hiệu quả phương châm "4 tại chỗ" và nguyên tắc "3 sẵn sàng". Đồng thời, đẩy mạnh hợp tác với các tỉnh, thành trong vùng nhằm quản lý tài nguyên nước bền vững, phòng chống sạt lở, ngập úng và xâm nhập mặn.

Xin trân trọng cảm ơn Hội nghị!